

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 15/7/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ:
Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hào Q – Chức vụ: Trưởng
Phòng G, (có mặt);

Địa chỉ: Số A, Nguyễn Thị T, khu phố A, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là số 15B, Nguyễn Thị T, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1986, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp P, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 31/3/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hòa Q trình bày:***

Vào ngày 09/4/2024, chị Phan Thị Ngọc B có vay và ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh T1 – Phòng G hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân). Căn cứ thu nhập của chị B, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho chị B thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Ngày 05/11/2024), chị B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 28.938.700 đồng, tiền lãi là 5.344.334 đồng, tiền phí là 2.340.820 đồng. Tính đến ngày 05/11/2024, chị B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 2.144.000 đồng (Trong đó tiền lãi là 2.144.000 đồng) thì ngưng không thanh toán nữa cho đến nay.

Do chị B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 5.2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 05/11/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 15/7/2025 (ngày xét xử), chị B còn nợ số tiền vốn quá hạn là 34.479.854 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.016.872 đồng. Tổng cộng là 46.496.726 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu chị Phan Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng số tiền là 46.496.726 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 15/7/2025) nếu chị B không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị B còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng chị B vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn chị B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn chị Phan Thị Ngọc B trả số tiền dư nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 09/4/2024, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Chị B có địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp P, xã M, tỉnh Đồng Tháp). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

[3] Về nội dung vụ án: Xét giao dịch dân sự về việc cho vay tiền giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với chị B có lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 09/4/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh T1 – Phòng G đã cung cấp cho chị B thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị B chỉ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 05/11/2024 với tổng số tiền là 2.144.000 đồng thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào nữa. Như vậy, chị B đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm Điều 5.2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ cá nhân, đồng thời vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị B là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 15/7/2025 (ngày xét xử), chị B còn nợ số tiền vốn quá hạn là 34.479.854 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.016.872 đồng. Tổng cộng là 46.496.726 đồng (Có bảng kê kèm theo) nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu chị B có nghĩa vụ trả tiền còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Xét Ngân hàng yêu cầu kể từ ngày 16/7/2025 nếu chị B không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân kèm theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị đơn chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc chị Phan Thị Ngọc B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 46.496.726 đồng (Trong đó tiền vốn quá hạn là 34.479.854 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.016.872 đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/7/2025 nếu chị B không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phải tiếp tục trả tiền lãi theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân kèm theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu.

2. Về án phí:

- Chị Phan Thị Ngọc B phải chịu 2.325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.031.282 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003150 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mỹ Nhanh